

Số: 1510/TB-UBND

Mê Linh, ngày 04 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 9 tháng đầu năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Mê Linh 9 tháng đầu năm 2022;

UBND huyện Mê Linh, giao Phòng Tài chính- Kế hoạch thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Mê Linh 9 tháng đầu năm 2022 (theo các biểu kèm theo Thông báo này);

Hình thức công khai: Công bố trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Mê Linh;

UBND huyện Mê Linh thông báo để các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND huyện (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện KSND, Tòa án ND huyện;
- Các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Khương

Mê Linh, ngày 04 tháng 10 năm 2022

THUYẾT MINH
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI
NGÂN SÁCH HUYỆN MÊ LINH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Năm 2022, là năm thứ hai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách năm 2022 và giai đoạn 2022-2025;

Ngay từ đầu năm, Thường trực Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện đã chỉ đạo Cơ quan thuế, Tài chính, Kho Bạc, chính quyền cấp xã, thị trấn triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực với mục tiêu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 một cách tích cực, phấn đấu vượt mức dự toán thu NSNN được HĐND huyện giao, cụ thể các chỉ tiêu như sau:

A. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng thu ngân sách Nhà nước 9 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện ước đạt 1.246.271 triệu đồng, bằng 148,9% dự toán Thành phố và 80% dự toán HĐND huyện giao, tăng 108,7% so cùng kỳ (trong đó: thu ngân sách nhà nước được hưởng theo phân cấp ước đạt 812.844 triệu đồng, bằng 163,6% dự toán Thành phố giao và bằng 81,2% dự toán HĐND huyện giao, tăng 137,9% so với cùng kỳ). Các khoản thu chi tiết như sau:

1. Thu ngoài quốc doanh: Ước đạt 186.681 triệu đồng, bằng 73,8% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 4,8% so cùng kỳ; ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo Chi cục thuế có những biện pháp quyết liệt từ việc thực hiện rà soát nguồn thu, đánh giá tình hình nợ có khả năng thu, đồng thời triển khai các nhóm giải pháp, biện pháp tăng cường công tác thu phát sinh, thu hồi nợ đọng và công tác cưỡng chế đạt hiệu quả, trong đó các chỉ tiêu thu như sau:

- Thuế GTGT ước đạt 122.071 triệu đồng, bằng 80,4% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 25,6% so cùng kỳ;

- Thuế TNDN ước đạt 64.233 triệu đồng, bằng 63,8% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 79,7% so cùng kỳ;

- Thuế tiêu thụ đặc biệt ước đạt 114 triệu đồng, bằng 126% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 79,3% so cùng kỳ;

- Thuế tài nguyên ước đạt 263 triệu đồng, bằng 65,8% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 6,85% so cùng kỳ; Nguyên nhân: Một số đơn vị khai thác nước dùng cho sản xuất kinh doanh khai thác ít hơn năm trước do nhu cầu kinh

doanh thu hẹp, vì vậy số thuế tài nguyên nộp chưa đạt kế hoạch và thấp hơn so với cùng kỳ;

2. Thu lệ phí trước bạ: Ước đạt 77.921 triệu đồng, bằng 214,7% dự toán thành phố và HĐND huyện giao, tăng 12,9% so cùng kỳ, trong đó:

- Thu trước bạ nhà đất ước đạt 7.069 triệu đồng, bằng 117,8% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 25% so cùng kỳ;

- Thu trước bạ ô tô, xe máy ước đạt 70.852 triệu đồng, bằng 96,9% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 11,9% so cùng kỳ;

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước đạt 9.923 triệu đồng, bằng 135% dự toán TP và HĐND huyện giao, tăng 71,3% so cùng kỳ; Một số xã, thị trấn làm tốt công tác thu hồi các khoản dư nợ từ năm trước chuyển sang do đó số thu đã vượt dự toán giao;

4. Thu thuế thu nhập cá nhân: Ước đạt 59.766 triệu đồng, bằng 22,9% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 37,4% so cùng kỳ;

5. Tiền sử dụng đất: Số thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện trong 09 tháng đầu năm 2022, ước đạt 769.783 triệu đồng (*trong đó: thu tiền sử dụng đất các dự án đạt 198.320 triệu đồng, thu tiền đấu giá QSD đất đạt 520.050 triệu đồng, thu tiền đất khác đạt 51.413 triệu đồng*), đạt 229,7% dự toán Thành phố, đạt 72,97% dự toán HĐND huyện giao, tăng 260,4% so cùng kỳ. Nguyên nhân số thu tiền sử dụng đất tăng so với cùng kỳ là do thị trường bất động sản có sự khởi sắc và kết hợp thu nợ cũ tiền đấu giá QSD đất năm 2021 chuyển sang, bên cạnh đó, các dự án ngoài ngân sách đã nộp tiền sử dụng đất theo quy định;

6. Thu tiền thuê đất, mặt nước: Ước đạt 76.554 triệu đồng, bằng 127,6% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 134,1% so cùng kỳ;

7. Thu phí và lệ phí: Ước đạt 27.620 triệu đồng, đạt 115,5% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 50,7% so với cùng kỳ; trong đó, phần ngân sách huyện, xã quản lý ước đạt 5.710 triệu đồng, đạt 94,4% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 17,2% so với cùng kỳ;

8. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản: Ước đạt 12.987 triệu đồng (*trong đó: tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất công là 11.337 triệu đồng; đây là khoản thu nợ cũ của các dự án còn nợ từ các năm trước, phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm của Thành phố và HĐND huyện*), bằng 432,9% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 186,8% so với cùng kỳ; các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu thầu, giao khoán quỹ đất công ích theo quy định;

9. Thu khác ngân sách: Ước đạt 23.091 triệu đồng, bằng 86,8% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 24,2% so cùng kỳ; trong đó, phần ngân sách huyện, xã quản lý ước đạt 11.859 triệu đồng, đạt 118,6% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 60,6% so với cùng kỳ;

Ngành Thuế đã chủ động triển khai áp dụng đồng bộ và quyết liệt các biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu và chống thất thu ngân sách. Nếu loại trừ

tiền sử dụng đất và tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất thì số thu ước đạt 262.660 triệu đồng, bằng 100,1% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 66,8% so cùng kỳ. Công tác quản lý, giám sát kê khai thuế ngày càng chặt chẽ và tạo được những chuyển biến mới;

Sự phối hợp giữa các cơ quan Thuế - Kho bạc - Tài chính và cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác quản lý thu ngân sách được tăng cường, đảm bảo thu đúng, thu đủ và huy động kịp thời các nguồn thu vào NSNN;

B. CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 1.494.156 triệu đồng, bằng 70,5% dự toán, tăng 53,5% so cùng kỳ. Các khoản chi cụ thể như sau:

I. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Ước đạt 679.033 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 675.591 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 3442 triệu đồng), bằng 75,07% dự toán, tăng 109,9% so với cùng kỳ; Ngay từ đầu năm, các đơn vị chủ đầu tư đã tập trung hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thanh toán kinh phí tạm ứng từ năm trước; Trong kế hoạch năm 2022 có nhiều dự án chuyển tiếp nên có thể giải ngân ngay trong 9 tháng đầu năm;

II. Chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên 9 tháng đầu năm ước đạt 656.384 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 551.882 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 104.502 triệu đồng), bằng 70,4% dự toán, tăng 18% so cùng kỳ. Các chi tiêu chi cụ thể như sau:

1. Chi sự nghiệp kinh tế: Ước đạt 10.106 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 7.327 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 2.779 triệu đồng), bằng 24,2% dự toán, tăng 5,2% so cùng kỳ. Điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm;

2. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Ước đạt 315.011 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 315.011 triệu đồng), bằng 68% dự toán, tăng 10,7% so cùng kỳ. Việc điều hành chi đảm bảo đủ nguồn cho công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện, quy mô giáo dục tiếp tục ổn định, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được tăng cường;

3. Chi SN y tế: Ước đạt 19.549 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 14.241 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 5.335 triệu đồng), bằng 72,4% dự toán, tăng 141% so cùng kỳ. Điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác y tế; công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh cũng như thực hiện các chương trình, mục tiêu y tế quốc gia được triển khai hiệu quả;

4. Chi sự nghiệp môi trường: Ước đạt 38.654 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 37.942 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 712 triệu

đồng), bằng 67,3% dự toán, giảm 4,5% so cùng kỳ; Công tác điều hành chi đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện theo hợp đồng kinh tế giữa UBND huyện với Công ty cổ phần đầu tư phát triển rau sạch Sông Hồng theo Quyết định số 4198/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Mê Linh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3: Duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2021-2023 (03 năm);

5. Chi sự nghiệp văn hóa - Thông tin: Ước đạt 7.309 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 6.416 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 893 triệu đồng), bằng 77,2% dự toán, tăng 16% so cùng kỳ. Công tác điều hành chi đảm bảo đủ nguồn thực hiện các nhiệm vụ về văn hoá - thông tin trên địa bàn huyện và tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ mừng đảng, mừng xuân 2022...

6. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền thanh: Ước đạt 1.696 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 1.044 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 652 triệu đồng), bằng 42% dự toán, tăng 70,6% so cùng kỳ. Việc điều hành chi tại các cấp ngân sách đảm bảo đủ nguồn cho công tác tuyên truyền các chính sách, chế độ, các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội trên địa bàn;

7. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Ước đạt 5.284 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 4.167 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 1.117 triệu đồng), bằng 75,9% dự toán, tăng 118,7% so cùng kỳ;

8. Chi đảm bảo xã hội: Ước đạt 102.126 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 82.979 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 19.147 triệu đồng), bằng 89,7% dự toán, tăng 37,1% so với cùng kỳ. Các khoản chi đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng theo quy định và chi đảm bảo các chính sách an sinh;

9. Chi quản lý hành chính: Ước đạt 127.518 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 61.884 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 65.634 triệu đồng), bằng 76,2% dự toán, tăng 25,4% so cùng kỳ. Việc điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội trên địa bàn huyện;

10. Chi khác ngân sách: Ước đạt 3.620 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 3.620 triệu đồng), bằng 44,7% dự toán, tăng 75,5% so cùng kỳ;

III. Chi từ nguồn dự phòng ngân sách: sử dụng Dự phòng 9 tháng đầu năm ước đạt 26.004 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách huyện ước đạt 23.804 triệu đồng (gồm: bổ sung kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 là 3.091,6 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho Ban QLDA đầu tư xây dựng để mua sắm thiết bị và chi trả cho các đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải có nguy cơ lây nhiễm phát sinh tại các khu cách ly y tế trên địa bàn huyện Mê Linh là 1.002,7 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho Phòng Quản lý đô thị thực hiện công tác lắp đặt nhà vệ sinh khu lưu dung điều trị bệnh nhân Covid-19 Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh là 165,279 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 là 1.945,768 triệu đồng; bổ sung kinh phí

cho Trung tâm phát triển Quỹ đất thực hiện thanh toán chi phí đấu giá QSD đất trên địa bàn huyện năm 2021 là 1.714,632 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho phòng Lao động - Thương binh và xã hội thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 của UBND thành phố Hà Nội 15.084 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho các xã thực hiện công tác diễn tập quân sự năm 2022 là 800 triệu đồng);

- Ngân sách xã ước đạt 2.200 triệu đồng, dùng để chi công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn các xã, thị trấn;

IV. Chi từ kinh phí bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu, chính sách của Thành phố: Tổng chi 9 tháng đầu năm từ nguồn bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu, chính sách của Thành phố, ước đạt 132.735 triệu đồng (trong đó: Chi đầu tư XDCB ước đạt 119.160 triệu đồng, bằng 53,9% dự toán; Chi thường xuyên ước đạt 13.575 triệu đồng, bằng 54% dự toán);

V. Chi bổ sung NS cấp dưới: Ước đạt 93.420 triệu đồng, bằng 68,2% dự toán, giảm 5,8% so cùng kỳ, trong đó bổ sung cân đối 75.830 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu 17.590 triệu đồng. Việc chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 9 tháng đầu năm, đảm bảo theo đúng quy định của Thành phố;

Đánh giá chi ngân sách:

Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ Kinh tế - Chính trị - Xã hội của huyện, đồng thời đảm bảo kịp thời các khoản chi chế độ cho cán bộ công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc. Việc điều hành chi được bám sát nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐND đã giao, mọi khoản chi phát sinh phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện đều được sự đồng ý của Thường trực HĐND huyện;

Việc điều hành chi ngân sách tại các xã, thị trấn đảm bảo thực hiện tốt thứ tự ưu tiên các khoản chi mà Luật ngân sách đã đề ra, cơ bản không để tình trạng nợ lương, phụ cấp và các khoản trích theo lương của cán bộ, đáp ứng kịp thời nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn;

Trên đây là thuyết minh kết quả thực hiện thu chi ngân sách huyện Mê Linh 9 tháng đầu năm 2022./

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND huyện (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện KSND, Tòa AND huyện;
- Các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Lê Văn Khương

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN MÊ LINH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (9 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.556.540	1.704.399	109,50	188,38
I	Thu cân đối NSNN	1.556.540	1.246.271	80,07	208,75
1	Thu nội địa	1.556.540	1.246.271	80,07	208,75
2	Thu viện trợ			-	
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		458.128		148,86
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.120.613	1.494.156	70,46	153,53
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.874.774	1.361.421	72,62	151,84
1	Chi đầu tư phát triển	904.503	679.033	75,07	209,88
2	Chi thường xuyên	932.355	656.384	70,40	118,38
3	Dự phòng ngân sách	37.916	26.004	68,58	139,72
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	245.838	132.735	1,51	173,33
1	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh giao đầu năm	243.962	132.102	6,83	172,50
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh giao bổ sung trong năm	1.876	633	7,83	

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (9 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.556.540	1.246.271	80,07	208,75
I	Thu nội địa	1.556.540	1.246.271	80,07	208,75
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		748		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		1.199		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	252.990	186.681	73,79	104,82
	- Thuế giá trị gia tăng	151.800	122.071	80,42	125,58
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	90	114	126,11	179,30
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	100.700	64.233	63,79	79,74
	- Thuế tài nguyên	400	263	65,79	93,15
	- Thu khác NQD				
	- Thuế môn bài				
4	Thuế thu nhập cá nhân	48.600	59.766	122,97	137,48
5	Thuế bảo vệ môi trường				-
6	Lệ phí trước bạ	79.100	77.921	214,74	112,96
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	6.000	7.069	117,82	125,05
	- Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền	73.100	70.852	96,92	111,88
7	Thu phí, lệ phí	23.900	27.620	115,56	150,75
	<i>Trong đó: Phần QH, xã, thị trấn quản lý</i>	<i>6.050</i>	<i>5.710</i>	<i>94,39</i>	<i>117,22</i>
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.122.350	867.596	77,30	339,65
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.350	9.923	135,00	171,35
-	Thu tiền sử dụng đất	1.055.000	769.783	72,97	360,43
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	60.000	76.554	127,59	234,11
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
-	Thu tiền đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất		11.337		335,83
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	26.600	23.091	86,81	75,78
	<i>Trong đó: Phần QH, xã, thị trấn quản lý</i>	<i>10.000</i>	<i>11.859</i>	<i>118,59</i>	<i>160,67</i>

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (9 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.000	1.650	55,00	143,27
II	Thu viện trợ			-	
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.000.781	812.844	81,22	237,97
1	Từ các khoản thu phân chia	834.881	617.626	73,98	508,34
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	165.900	195.217	117,67	88,70

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (9 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.120.613	1.494.156	70,46	153,53
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.874.774	1.361.421	72,62	151,84
I	Chi đầu tư phát triển	904.503	679.033	75,07	209,88
1	Chi đầu tư cho các dự án	904.503	679.033	75,07	209,88
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	932.355	656.384	70,40	118,38
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	463.119	315.044	68,03	110,71
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	26.999	19.549	72,41	241,12
4	Chi văn hóa thông tin	9.465	7.309	77,22	116,04
5	Chi phát thanh, truyền hình	4.027	1.696	42,13	170,66
6	Chi thể dục thể thao	6.957	5.284	75,95	228,76
7	Chi bảo vệ môi trường	57.381	38.654	67,36	95,50
8	Chi hoạt động kinh tế	41.719	10.106	24,22	105,26
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	167.444	127.518	76,16	125,41
10	Chi bảo đảm xã hội	113.796	102.126	89,74	137,14
11	Chi khác	8.100	3.620	44,69	175,56
III	Dự phòng ngân sách	37.916	26.004	68,58	139,72
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	245.838	132.735	53,99	173,33
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	220.700	119.160	53,99	
3	Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	25.138	13.575	54,00	46,31
3.1	<i>Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên giao đầu năm</i>	23.262	12.942	55,63	60,80
3.2	<i>Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên giao bổ sung trong năm</i>	1.876	633	33,73	7,89